TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN GIUỘC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2024/HNGĐ – ST
Ngày: 28 - 02 - 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tô Cẩm Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Tuyết Nhung;

2. Bà Đặng Thị Mỹ Phương;

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2024/TLST- HNGĐ, ngày 02 tháng 01 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXX - ST, ngày 24 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 2001; Địa chỉ: Ấp K, xã M, thị xã X, tỉnh Tiền Giang (Có mặt);

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn V, sinh năm 1996; Địa chỉ: Ấp A, xã O, huyện C, tỉnh Long An (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L trình bày: Bà và ông Huỳnh Văn V tự nguyện kết hôn vào năm 2019, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 31 ngày 03/6/2020 của Ủy ban nhân dân xã O, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Đến đầu năm 2023 thì mâu thuẫn thường xuyên và gay gắt hơn. Nguyên nhân chính là ông V không rõ ràng về kinh tế, thường xuyên vay mượn tiền mà không cho bà biết, không đóng góp kinh tế để lo cho gia đình. Mỗi lần bà khuyên ông V thì ông V lại cãi nhau với bà. Ngoài ra, trong cuộc sống sinh hoạt gia đình, ông V và bà thường xuyên tranh cãi về mọi vấn đề, sống không có hạnh phúc. Từ đầu năm 2023 đến nay, ông V tự ý bỏ đi nơi khác sinh sống, không quan tâm đến bà và con. Từ đó đến nay, bà và ông V có cuộc sống riêng,

không ai quan tâm đến ai. Nay, bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Văn V.

Về con chung: Bà và ông V có 01 người con chung là Huỳnh Gia P, sinh ngày 23/11/2020, hiện đang sống với bà. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Bà đang buôn bán gần nhà, bà bảo đảm có đủ điều kiện nuôi con, bà không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà và ông V không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Bà và ông V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Huỳnh Văn V vắng mặt tại phiên tòa, quá trình giải quyết vụ án, ông V có trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà L về thời gian chung sống, thời điểm đăng ký kết hôn, quá trình chung sống, con chung, tài sản chung. Về yêu cầu ly hôn của bà L ông chưa trình bày ý kiến được vì ông đang bận giải quyết việc gia đình, khi nào xong thì mới trình bày ý kiến. Về việc xác định còn tình cảm với bà L hay không, ông cũng chưa trình bày được, vì ông phải giải quyết việc cá nhân trước. Trường hợp Tòa án cho ly hôn thì ông đồng ý giao con chung Huỳnh Gia P cho bà L nuôi dưỡng, ông sẽ cấp dưỡng cho con theo khả năng thực tế của ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền của Tòa án: Bị đơn ông Huỳnh Văn V có nơi cư trú tại xã O, huyện C, tỉnh Long An. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, bị đơn ông Huỳnh Văn V vắng mặt. Xét bị đơn đã được Tòa án tống đạt các văn bản, giấy triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn ông Huỳnh Văn V.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Huỳnh Văn V tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã O, huyện C, tỉnh Long An nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bà L và ông V đã có thời gian chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, dẫn đến việc bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn, hiện tại ông V và bà L cũng không còn sống chung nữa. Do đó, bà L nộp đơn ly hôn với ông V. Ông V có tham gia hòa giải nhưng không trình bày ý kiến về yêu cầu ly hôn của bà L, về tình cảm vợ chồng, với lý do là còn việc riêng cần giải quyết trước. Toà án tiếp tục mời hòa giải để động viên, nhằm giúp vợ chồng đoàn tụ nhưng ông V vắng mặt, không có lý do. Ông V cũng liên tiếp vắng mặt tại các phiên tòa và đến nay cũng không thể

hiện ý kiến về yêu cầu ly hôn, mâu thuẫn vợ chồng và phương hướng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó, xác định ông V không có đủ thành ý và thiện chí hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, giữa ông V và bà L không còn đủ sự thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không còn cùng nhau chia sẻ các công việc trong gia đình, không còn sống chung với nhau. Vậy nên, hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ L đối với ông Huỳnh Văn V.

[2.2] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Ông V và bà L có 01 con chung là Huỳnh Gia P, sinh ngày 23/11/2020. Bà L yêu cầu được nuôi con, ông V đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của các bên, giao con chung là Huỳnh Gia P, sinh ngày 23/11/2020 cho bà Nguyễn Thị Mỹ L trực tiếp nuôi. Bà L không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Bà L và ông V xác định không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Bà L không yêu cầu giải quyết nợ chung. Ông V không trình bày ý kiến về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ L là nguyên đơn nên phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 19, Khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ L đối với ông Huỳnh Văn V.

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn với ông Huỳnh Văn V.

- Về con chung: Giao bà Nguyễn Thị Mỹ L được trực tiếp nuôi con chung Huỳnh Gia P, sinh ngày 23/11/2020.

Sau khi ly hôn, ông V và bà L có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Ông V có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với bà L.

Ông V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp, ông V lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc

trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông V.

Bà L cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông ông V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có căn cứ theo quy định của pháp luật, thì có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Mỹ L đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0010959 ngày 02/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An chuyển sang án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Mỹ L có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Huỳnh Văn V vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THA huyện C;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tô Cẩm Hương